

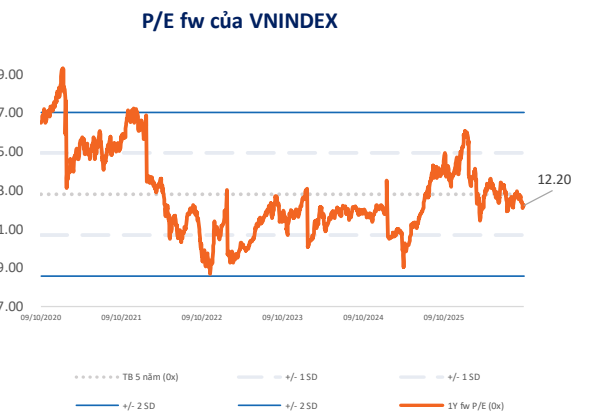
08/10/2026

Chỉ số	VNI	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1.753,39	259,82	125,29
% ngày	-0,32	-2,15	-0,27
% tuần	0,90	-2,60	-0,58
% tháng	-0,86	-4,35	-1,32
% năm	4,04	-4,78	13,58
% từ đầu năm	-1,74	4,44	3,23
GTGD (tỷ VNĐ)	15.226	830	679
% ngày	-22%	-35%	55%

GD NDTNN			
Mua	1.589	39	17
Bán	2.500	72	8
Ròng	-910,67	-33,07	9,48

Độ rộng thị trường			
Số mã tăng	149	85	104
Số mã giảm	154	67	114
Không đổi	62	49	76

Chỉ số chính			
Vốn hóa (Nghìn tỷ)	8.233	471	1.323
P/E	12,23	10,77	13,63
P/B	1,98	1,55	2,13



GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Kết phiên ngày 7/10, VN-Index đóng cửa 1.753,39 điểm, giảm 0,32% nổi đà rung lắc khi nhóm trụ vốn lớn như Bất động sản, Ngân hàng, Chứng khoán tiếp tục tạo áp lực gây triệt tiêu động lực nâng đỡ dù lực cầu lan toả sang các nhóm ngành có dự báo tăng trưởng kinh doanh tích cực như Bán lẻ, Cao su, Vận tải biển và Dầu khí. Khối ngoại vẫn nổi đà bán ròng trên HSX hơn 911 tỷ với áp lực chủ yếu ở ngành ngân hàng (-299 tỷ) và tài chính (-96 tỷ).
- Tuy điểm sáng là lực cầu xuất hiện cuối phiên giúp VNINDEX thu hẹp đà điều chỉnh, nhưng chất lượng thị trường chưa có nhiều chuyển biến đủ tích cực để kỳ vọng vào đà hồi phục bền vững: [1] độ rộng vẫn kém khi lượng cổ phiếu tăng trong phiên chỉ chiếm 40,8% trên HSX (14 phiên liên tiếp dưới 50%), lượng cổ phiếu vận động trên EMA20/50 trên HSX hồi phục nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp lần lượt tại mức 28,8% và 26,0%; [2] số cổ phiếu vận động trong xu hướng giảm chiếm thể chủ đạo khi lượng cổ phiếu thùng đáy 1 năm hạ nhiệt trong phiên nhưng vẫn ở mức 6,0%
- Cơ hội đầu tư chọn lọc hiện hữu nhưng phân hoá, tập trung chủ yếu ở các nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng kinh doanh tích cực và ổn định. Đây cũng là các nhóm có sức mạnh tương đối mức cao nhờ ít biến động tiêu cực hơn so với thị trường như nhóm Bán lẻ, Tiêu dùng, Dầu khí, Vận tải hàng hải và một số doanh nghiệp riêng lẻ tiêu biểu như: MWG (+2,53%), FRT (+3,79%), PVT (+1,47%), GVR (+3,66%), MCH (+1,21%), BSR (+2,09%)

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

- Chất lượng thị trường chưa có nhiều thay đổi với bức tranh chung là tâm lý thận trọng và phân hoá.** Dù điểm sáng là lực cầu vẫn hiện hữu chọn lọc và lan toả sang các nhóm ngành có triển vọng kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực như Bán lẻ, Tiêu dùng, Cao su, Dầu khí nhưng dòng tiền lớn vẫn dè dặt đối với nhóm trụ vốn lớn như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản. Với bối cảnh phân cực như vậy, nhà đầu tư **vẫn cần thận trọng về kỳ vọng** của nhịp hồi phục bền vững về cận 1780-1800 ngay trong tuần. Thay vào đó, vận động của chỉ số vẫn còn dư địa rung lắc quanh vùng 1750 điểm trong tuần này.
- Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng):** Tận dụng các đà hồi phục để chốt lãi đối với các vị thế đã tăng mạnh từ đầu tháng 8 nhằm bảo toàn hiệu suất song song với việc điều chỉnh tỷ trọng danh mục cổ phiếu về mức thận trọng (30% cổ phiếu/70% tiền mặt). Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi các mã cổ phiếu đã tăng và có nền giá cao, kiên nhẫn theo dõi chờ mua lại các nhóm ngành có sức mạnh tương đối cao và KQKD Q3 tích cực như các nhóm ngành **Bán lẻ (MWG, FRT, DGW), Cao su (PHR, GVR, TRC), Tiêu dùng (MCH, VNM), Dầu khí (BSR, PVT, PVS, PVP), Ngân hàng (MBB, VPB, HDB)** nếu tâm lý thị trường hồi phục tại vùng 1.720 điểm hoặc chiết khấu đủ hấp dẫn quanh vùng 1.670 điểm (nếu mất vùng hỗ trợ 1.720 điểm).
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuantra.com.vn/>

TIÊU ĐIỂM

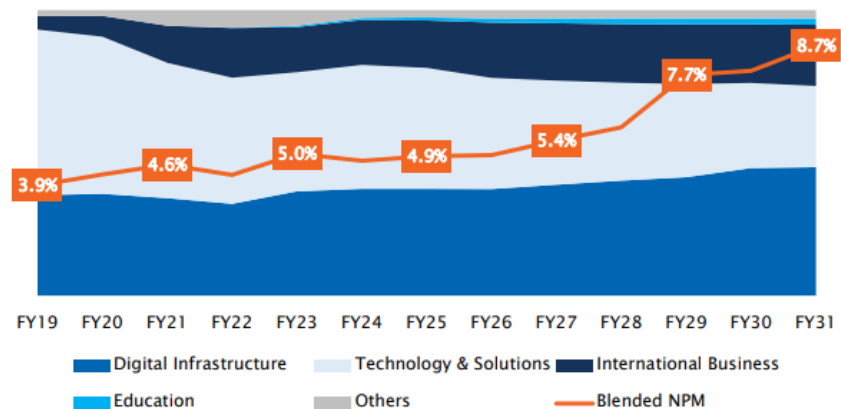
CMG (GIỮ - KÉM KHẢ QUAN): THIẾU ĐỘNG LỰC BỨC PHÁ

CMG (GIỮ- KÉM KHẢ QUAN): THIẾU ĐỘNG LỰC BỨT PHÁ

- Chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng giai đoạn FY2025–2030E trên tất cả các mảng kinh doanh cốt lõi của CMG, phản ánh áp lực cạnh tranh gay gắt cùng những rào cản mang tính cấu trúc nội bộ. Chúng tôi cho rằng sự thiếu hụt động lực tăng trưởng từ lợi nhuận cốt lõi đã che mờ khả năng tái định giá.
- **Mảng hạ tầng số đang gặp bất lợi cạnh tranh rõ rệt về quy mô công suất lẫn năng lực kỹ thuật chuyên sâu** so với top 3 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường trung tâm dữ liệu (TTDL) trong nước. Kế hoạch rót vốn lớn TTDL mới đến năm 2030 là rủi ro chính đối với dòng tiền, đồng thời sẽ tạo ra gánh nặng lớn về chi phí lãi vay và khấu hao trong thời gian tới.
- **Mảng CNTT tiếp tục bị gò bó do phụ thuộc nhiều vào khối khách hàng nhà nước và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).** Mặc dù được hưởng lợi từ làn sóng chuyển đổi số quốc gia, chúng tôi cho rằng các quy định trần giá nghiêm ngặt, thủ tục đấu thầu chặt chẽ và thời gian thu hồi nợ kéo dài sẽ làm hẹp dư địa cải thiện biên lợi nhuận.
- **Mảng kinh doanh quốc tế còn đậm chân ở phân khúc gia công và bảo trì giá trị thấp.** Mảng này phải chịu áp lực cạnh tranh về giá rất lớn từ các thị trường giá rẻ như Indonesia hay Philippines, cùng với đó là nguy cơ bị xáo trộn do AI đang dần thay thế các dịch vụ CNTT gia công phân khúc thấp.
- **Mảng giáo dục vẫn đang trong giai đoạn thâm dụng vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng** và hoạt động chiêu sinh. Chúng tôi dự báo mảng này sẽ bắt đầu có lãi ròng từ năm FY2028E, do đó khó có thể sớm đóng góp vào KQKD hợp nhất của tập đoàn.
- **Dự báo của YSVN vs. các bên.** LNST năm FY2026E của CMG được chúng tôi dự báo tăng +2,5% YoY — cao hơn 9,2% so với dự báo chung trên Bloomberg nhưng khá sát với kế hoạch công ty đề ra. Dù vậy, GMT mới của chúng tôi về cơ bản vẫn tương đương với mức đồng thuận của thị trường, do góc nhìn thận trọng hơn trong dài hạn đã triệt tiêu dư địa tăng trưởng ngắn hạn.
- **Chúng tôi hạ khuyến nghị đối với CMG xuống NĂM GIỮ - Kém khả quan** với GMT mới 23.319 đồng/cổ phiếu. Chúng tôi nhận thấy cổ phiếu hiện thiếu các động lực hỗ trợ ngắn hạn đủ tin cậy, đồng thời không có cổ tức tiền mặt để tạo biên độ an toàn cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, hệ số Beta tương đối cao cũng thể hiện các rủi ro về biến động giá.
- Xem chi tiết tại file đính kèm hoặc truy cập vào [link](#) tại đây.

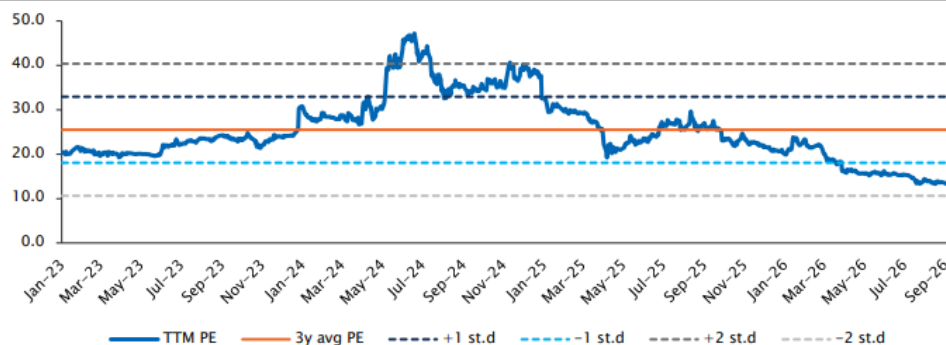
Analyst: Nhi Lý

Hình 4: Cơ cấu doanh thu theo mảng kinh doanh và NPM hợp nhất (%) của CMG



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Yuanta Việt Nam

Hình 5: CMG đang giao dịch ở mức P/E TTM là 12,8x, tiền sát mốc -2 độ lệch chuẩn dưới mức bình quân 3 năm



Nguồn: Bloomberg, Yuanta Việt Nam

Chứng khoán	Đóng cửa	% 1D	%1M	%QTD	%YTD	%1Y		P/E	P/B	ROE	Giá trị GD (Triệu USD)	Lợi suất cổ tức	Vốn hóa (Tỷ USD)	
VN-Index	1,753.4	-0.3%	-4.2%	-0.9%	-1.7%	3.3%		13.37	1.94	16.1%	479	1.97%	326	
Dow Jones	51,179.9	-0.7%	-4.2%	0.5%	6.5%	9.8%		22.39	5.66	27.5%	26,291	1.47%	27,267	
NASDAQ	27,538.7	-0.2%	3.9%	2.5%	18.5%	20.8%		39.57	7.88	21.7%	100,985	0.56%	50,868	
S&P 500	7,801.8	-0.2%	1.1%	2.0%	14.0%	16.2%		26.75	5.70	21.6%	115,671	1.09%	69,675	
DAX	25,104.4	-1.4%	-3.5%	-0.4%	2.5%	2.1%		16.73	2.03	11.3%	4,029	2.77%	2,288	
FTSE 100	10,458.5	-0.8%	-3.3%	-1.4%	5.3%	9.5%		14.53	2.28	14.4%	5,039	3.46%	3,513	
CAC 40	7,769.2	-1.2%	-6.5%	-2.5%	-4.7%	-2.6%		16.34	1.91	10.1%	4,771	3.48%	2,642	
Nikkei 225	69,606.8	-0.6%	6.6%	4.3%	38.3%	45.8%		22.25	3.04	13.1%	39,519	1.39%	6,777	
Hang Seng	24,130.5	-0.6%	-5.0%	-2.0%	-5.9%	-10.5%		12.04	1.26	10.5%	5,136	3.44%	3,702	
STI	5,608.4	-1.6%	-2.8%	-1.2%	20.7%	25.9%		19.18	1.76	10.2%	1,809	4.11%	639	
Shanghai	3,842.2	0.3%	-2.5%	0.0%	-3.2%	-1.0%		16.76	1.51	8.7%	97,197	2.92%	9,235	
KOSPI	6,769.9	-0.5%	-2.7%	-1.0%	60.6%	90.7%		12.44	1.69	14.9%	14,614	2.11%	4,052	
Hàng hóa	Đóng cửa	% 1D	%1M	%QTD	%YTD	%1Y		Tiền tệ	Đóng cửa	% 1D	%1M	%QTD	%YTD	%1Y
Dầu Brent	100.2	-0.4%	3.3%	-2.3%	66.2%	52.7%		Dollar Index	102.2	0.4%	3.5%	0.8%	4.0%	3.4%
Khí tự nhiên	3.2	0.1%	11.8%	7.8%	-11.5%	-2.2%		USD/VND	25,979	0.0%	0.1%	-0.1%	1.2%	1.5%
Vàng	4,106.8	-0.1%	-5.7%	-1.2%	-4.9%	1.6%		EUR/USD	1.1	0.0%	-3.6%	-1.1%	-4.6%	-3.7%
Than	150.3	2.2%	1.7%	2.6%	39.8%	43.4%		USD/JPY	157.8	0.2%	-2.4%	-0.3%	-0.7%	-3.2%
Cao su	446.3	8.1%	-4.9%	0.0%	31.6%	47.0%		USD/CNY	6.7	0.0%	0.2%	0.0%	4.2%	6.2%
HRC T.Quốc	3,299.0	0.0%	-1.4%	-0.7%	0.9%	-2.5%		GBP/USD	1.3	0.0%	-2.4%	-0.4%	-2.0%	-1.4%
BDI Index	3,002.0	-2.2%	-16.0%	-3.6%	59.9%	54.2%		USD/KRW	1,338.4	0.1%	0.1%	1.4%	7.9%	6.4%

Nguồn: Bloomberg

- Phố Wall đóng cửa giảm điểm trong phiên thứ Tư khi lo ngại về lợi suất cao quay trở lại tâm điểm, đe dọa triển vọng lợi nhuận của các nhóm ngành nhạy cảm với tín dụng. S&P 500 và Nasdaq 100 cùng giảm 0.2% từ mức đỉnh, trong khi Dow Jones mất 341 điểm. Giá dầu hạ nhiệt so với mức tăng đầu phiên, trong khi lợi suất các kỳ hạn dài giảm sau phiên đấu giá trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm diễn ra tích cực. Tuy nhiên, điều kiện tín dụng vẫn thắt chặt, và các thành viên FOMC đồng thuận rằng lãi suất cao hơn là cần thiết để kiềm chế lạm phát, theo biên bản cuộc họp mới nhất. Nhóm sản xuất chip AI và các hyperscalers phần lớn đóng cửa giảm điểm khi lợi suất cao và chênh lệch tín dụng mở rộng ngày càng gây sức ép lên đơn hàng, với Nvidia giảm 0.7% và AMD giảm 0.5%, trong khi Meta mất 2.4% và Oracle giảm 0.8%. Diễn biến này diễn ra bất chấp những thông tin tích cực trong ngành, khi SpaceX dự kiến vay \$40 tỷ để mua chip Nvidia. SpaceX giảm 2.5%, trong khi Tesla mất 0.7%. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu dược phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu tăng điểm.
- Đò thị chỉ số Dow Jones giảm 0.7% trong ngày giao dịch 07/10/2026. Khả năng chỉ số này sẽ tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ quanh mức 50,942 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của S&P 500 và Nasdaq vẫn duy trì ở mức TĂNG trong khi Dow Jones vẫn duy trì ở mức GIẢM.

Diễn biến chỉ số Dow Jones



Diễn biến chỉ số S&P 500



Nguồn: Tradingview

Giá dầu Brent tăng do lo ngại về nguồn cung

- Giá đường kỳ hạn tại Mỹ tăng lên trên 20 cent/pound, mức cao nhất kể từ tháng 2/2025, khi điều kiện thời tiết bất lợi tại các quốc gia sản xuất lớn làm gia tăng lo ngại về sản lượng đường toàn cầu. Tại Brazil, mưa đã làm trì hoãn hoạt động ép mía tại khu vực Trung - Nam và dự kiến khiến sản lượng đường trong niên vụ này giảm. Một phần đáng kể sản lượng mía có thể phải chuyển sang ép trong vụ thu hoạch tiếp theo, qua đó có khả năng kéo dài niên vụ ép mía hiện tại đến cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3. Hiện tượng thời tiết El Niño cũng được dự báo gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng. Tại Ấn Độ, gió mùa yếu có thể làm giảm năng suất, trong khi nhiệt độ mùa hè cao kỷ lục tại Châu Âu được dự báo khiến sản lượng củ cải đường giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ. Tại Thái Lan, tình trạng hạn hán tại các khu vực sản xuất đường trọng điểm cũng đang đe dọa sản lượng. Giá đường đã tăng hơn 8% kể từ đầu tháng 10 và tăng khoảng 40% kể từ tháng 7.
- Đồ thị giá đường tăng 0.14% trong ngày giao dịch 07/10/2026. Khả năng giá đường sẽ tiếp tục kiểm định vùng kháng cự quanh mức 21 cent/pound. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Giá than duy trì ở mức cao kể từ 2024

- Giá than kỳ hạn giao dịch quanh mức 150 USD/tấn, sau khi Tòa án Tối cao Australia bác đơn kháng cáo của Mac Energy Australia liên quan đến kế hoạch mở rộng mỏ than tại NSW. Tòa án nhận định các cơ quan chức năng trong quá trình phê duyệt quy hoạch đã không đánh giá đầy đủ lượng khí thải phát sinh từ khách hàng sử dụng than của mỏ để đốt. Tổng giám đốc Minerals Council of Australia, Tania Constable, cho rằng phán quyết này có thể làm suy yếu đáng kể hoạt động đầu tư và phát đi tín hiệu tiêu cực tới các đối tác thương mại và đầu tư của Australia về rủi ro chủ quyền, qua đó có khả năng gây áp lực lên nguồn cung trong tương lai. Trong khi đó, nhu cầu than toàn cầu được dự báo đạt mức kỷ lục trong năm nay khi nguồn cung khí đốt đối mặt với gián đoạn liên quan đến chiến tranh Iran. IEA cho biết trong báo cáo than cập nhật giữa năm 2026 rằng giá LNG tăng cao do việc phong tỏa eo biển Hormuz đang thúc đẩy các nền kinh tế như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và một số khu vực tại Châu Âu gia tăng phụ thuộc vào sản xuất điện từ than.
- Đồ thị giá than giảm 0.9% trong ngày giao dịch 07/10/2026. Khả năng giá than sẽ tiếp tục giảm và kiểm định vùng 141 USD/tấn. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Nguồn: Tradingview

Nguồn: Tradingview

- **PNJ:** Khối ngoại bán ròng hơn 91 triệu cổ phiếu PNJ trong 8 phiên, tương đương 20% vốn, thị giá giảm 44% về mức thấp nhất 10 năm [\[Xem\]](#)
- **PNJ:** Nhóm T. Rowe Price không còn là cổ đông lớn sau khi bán ra hơn 5,46 triệu cổ phiếu trong phiên kỷ lục ngày 2/10 [\[Xem\]](#)
- **PNJ:** VDSC dự báo PNJ lỗ 145 tỷ đồng trong quý III/2026, lợi nhuận ròng cả năm giảm 79% dù doanh thu dự kiến tăng 38% [\[Xem\]](#)
- **TCX:** Vốn điều lệ TCBS tăng lên 33.293 tỷ đồng sau phát hành cổ phiếu trả cổ tức, vượt SSI trở thành công ty chứng khoán lớn nhất thị trường [\[Xem\]](#)
- **KSV:** Cổ phiếu tăng trần sau thông tin tạm ứng cổ tức 2026 tỷ lệ 30% bằng tiền mặt, dự chi 900 tỷ đồng [\[Xem\]](#)
- **VC9:** Thông báo chào bán cổ phiếu riêng lẻ huy động 1.800 tỷ đồng để đầu tư dự án Khu đô thị Chi Đông, vốn điều lệ dự kiến tăng lên 1.970 tỷ đồng [\[Xem\]](#)
- **HDB:** Đứng thứ 2 về hiệu quả hoạt động trong Top 50 ngân hàng niêm yết lớn nhất Đông Nam Á theo bảng xếp hạng S&P Global [\[Xem\]](#)
- **ACV:** Phó Thủ tướng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ sân bay Long Thành, coi việc đưa vào khai thác năm 2026 là nhiệm vụ bắt buộc [\[Xem\]](#)
- **KDC:** Thành lập liên doanh A&M với YeaH1 để lấn sân sang lĩnh vực truyền thông, giải trí, giảm phụ thuộc vào mảng kem [\[Xem\]](#)
- **SJG:** Dự kiến trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 12%, SCIC nhận về gần 538 tỷ đồng [\[Xem\]](#)

- **TMS:** Hoàn tất phát hành hơn 12 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2025, nâng tổng số cổ phiếu lên hơn 184,8 triệu đơn vị [\[Xem\]](#)
- **CNC:** Tạm ứng cổ tức tiền mặt tỷ lệ 20% cho năm 2026, duy trì chính sách chi trả ổn định [\[Xem\]](#)
- **DCM:** Hoàn thành bảo dưỡng tổng thể nhà máy, chính thức trở lại sản xuất từ ngày 7/10/2026 [\[Xem\]](#)
- **HND:** Bổ nhiệm ông Bùi Trung Sơn thực hiện quyền hạn Chủ tịch HĐQT sau khi ông Tạ Công Hoan từ trần [\[Xem\]](#)
- **PVP:** Thị giá đạt đỉnh lịch sử 24.600 đồng/cp trước thềm ĐHĐCĐ bất thường điều chỉnh danh mục đầu tư [\[Xem\]](#)
- **MWG:** Đẩy mạnh chương trình tiếp thị liên kết (Affiliate) cho Bách Hóa XANH, mở rộng kênh bán hàng online không cần mặt bằng [\[Xem\]](#)
- **PLX:** Tái định vị thương hiệu, thay đổi nhận diện mới nhằm thích ứng với xu thế chuyển dịch năng lượng [\[Xem\]](#)
- **VIC:** Ông Phạm Nhật Vượng báo cáo giao dịch liên quan đến 23,9 triệu cổ phiếu VinFast (VFS) thông qua các quyền chọn phái sinh [\[Xem\]](#)
- **HPG:** Ngành thép hưởng lợi từ quy hoạch 2026 và các biện pháp phòng vệ thương mại, nâng cao năng lực tự chủ [\[Xem\]](#)
- **SSB:** Cổ phiếu biến động mạnh, có thời điểm chạm trần trong phiên 7/10 sau khi một số lãnh đạo bán cổ phiếu [\[Xem\]](#)

TIN THẾ GIỚI

- **Nợ công:** IMF cảnh báo nợ công toàn cầu vượt 100% GDP trước năm 2030, kỷ nguyên tiền rẻ khép lại, chi phí vay nợ tăng vọt [\[Xem\]](#)
- **Kinh tế Mỹ:** Tăng trưởng thực tế khoảng 2,25%, đầu tư AI thúc đẩy năng suất nhưng rủi ro tín dụng gia tăng do chi phí vốn cao [\[Xem\]](#)
- **Năng lượng:** Giá dầu thô Urals của Nga đạt mức cao nhất 13 năm, gần 130 USD/thùng do thiếu hụt nguồn cung vật chất toàn cầu [\[Xem\]](#)
- **Khí đốt:** Thị trường LNG đối mặt rủi ro "khủng hoảng thừa" trong tương lai do cuộc đua đầu tư hạ tầng ồ ạt sau khi nguồn cung từ Nga bị gián đoạn [\[Xem\]](#)

VN TIN TRONG NƯỚC

- **Lãi suất:** Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giữ nguyên lãi suất điều hành, lãi suất tiền gửi bình quân các giao dịch phát sinh mới đạt 6,38%/năm, tăng 1,15 điểm % so với cuối năm 2025 [\[Xem\]](#)
- **Thị trường mở:** NHNN hút ròng 9.195 tỷ đồng qua kênh cầm cố trong phiên 7/10, lãi suất qua đêm liên ngân hàng neo ở mức 1% [\[Xem\]](#)
- **Tín dụng:** Dự nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 20,75 triệu tỷ đồng tính đến cuối tháng 9/2026, tăng 11,59% so với cuối năm 2025, bổ sung 2,2 triệu tỷ đồng vốn [\[Xem\]](#)
- **Vàng:** Giá vàng SJC và nhẫn 9999 biến động trong bối cảnh NHNN siết chặt quản lý, chênh lệch giá vàng nội địa và thế giới vẫn là tâm điểm theo dõi [\[Xem\]](#)
- **Nông sản:** Bộ Công Thương ban hành Thông tư 65/2026/TT-BCT quy định cơ chế đánh giá tín nhiệm thương nhân xuất khẩu gạo, tăng cường quản lý chất lượng [\[Xem\]](#)
- **Thủy sản:** Xuất khẩu thủy sản 9 tháng đầu năm 2026 đạt 9,103 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ, tôm vẫn là mặt hàng chủ lực [\[Xem\]](#)

TIN THẾ GIỚI

- **Tỷ giá:** Đồng won Hàn Quốc lập đỉnh 18 năm so với đồng yen Nhật nhờ xuất khẩu chip bán dẫn tăng trưởng mạnh [\[Xem\]](#)
- **Quản lý AI:** Mỹ, EU và Trung Quốc theo đuổi 3 cách tiếp cận khác nhau trong quản lý AI, từ tự nguyện đến quy định chặt chẽ [\[Xem\]](#)
- **Địa chính trị:** Mỹ duy trì khuyến cáo công dân rời Nga ngay lập tức do rủi ro an ninh và dịch bệnh [\[Xem\]](#)

VN TIN TRONG NƯỚC

- **Hạ tầng số:** Thuê bao 5G Việt Nam đạt 27,2 triệu, tăng 94% sau một năm, tốc độ Internet di động tăng 45% lên 219,93 Mbps [\[Xem\]](#)
- **Xử lý nợ:** VAMC định hướng vận hành sàn giao dịch nợ vào cuối 2027 hoặc đầu 2028, chuyển dịch từ xử lý hồ sơ sang phát triển thị trường mua bán nợ [\[Xem\]](#)
- **Tăng trưởng địa phương:** GRDP Nghệ An quý III tăng 10,11%, 9 tháng tăng 9,75%, xếp thứ 14 toàn quốc [\[Xem\]](#)
- **Tăng trưởng địa phương:** Hưng Yên phấn đấu tăng trưởng năm 2026 đạt từ 11,5% trở lên, 9 tháng đầu năm GRDP tăng 11,22% [\[Xem\]](#)
- **Chính sách điện:** Bộ Công Thương định hướng tách Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia khỏi EVN để tái cơ cấu ngành điện theo hướng cạnh tranh [\[Xem\]](#)
- **Xăng dầu:** Dự thảo nghị định mới cho phép doanh nghiệp tự quyết giá xăng dầu, Bộ Công Thương giám sát qua dữ liệu để tránh bắt tay đầy giá [\[Xem\]](#)

Tham khảo thêm tín hiệu MUA/BÁN tại : <https://ysradar.yuanta.com.vn>

Ngày	Mã CK	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Giá TT	LN tạm tính	Xu hướng	Nắm giữ	Báo cáo
09/09/2026	VPB	Nắm giữ	27,400	26,410	20,200	23,400	+7.67%	Tăng	T+20	Xem
07/09/2026	PVS	Nắm giữ	38,700	37,930	29,800	33,600	+4.19%	Tăng	T+22	Xem
07/09/2026	TCB	Nắm giữ	32,600	35,110	30,000	32,300	-0.92%	Tăng	T+22	Xem
28/08/2026	GVR	Nắm giữ	32,950	37,820	29,700	34,000	+3.19%	Tăng	T+25	Xem
27/08/2026	VCB	Mua	60,300	62,100	--	57,200	-5.14%	Giảm	T+27	Xem
15/07/2026	HDB	Nắm giữ	26,800	29,170	25,700	28,100	+4.85%	Tăng	T+57	Xem

TIÊU ĐIỂM CỔ PHIẾU TRONG NGÀY – PHIÊN 08/10/2026

Ngày KN	Mã CK	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	LN tạm tính	Xu hướng	Nắm giữ	Ghi chú
---------	-------	-------------	---------	--------------	------------	--------------	-------------	----------	---------	---------

Giá mua là giá đóng cửa phiên gần nhất, dùng làm giá tham chiếu; lệnh thực hiện tại phiên khuyến nghị.

CỔ PHIẾU ĐANG NẮM GIỮ

Ngày KN	Mã CK	Ngành	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	LN tạm tính	Xu hướng	Nắm giữ
21/09/2026	FRT	Bán lẻ	130.90	148.29	131.92	150.50	+14.97%	Tăng mạnh trung hạn	T+13
29/09/2026	PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.45	27.34	22.15	24.85	+5.97%	Tăng mạnh trung hạn	T+7
07/10/2026	GVR	Hóa chất	32.80	38.45	31.40	34.00	+3.66%	Tăng trung hạn	T+1
02/10/2026	PVS	Dầu khí	34.00	39.88	32.04	33.60	-1.18%	Tăng trung hạn	T+4
18/09/2026	VPL	Du lịch và Giải trí	85.50	102.92	75.45	79.40	-7.13%	Đi ngang	T+14

Giá cắt lỗ là ngưỡng đang có hiệu lực: dừng lỗ ban đầu trong 10 phiên đầu, sau đó là dừng lỗ động.

Nguồn: YSVN

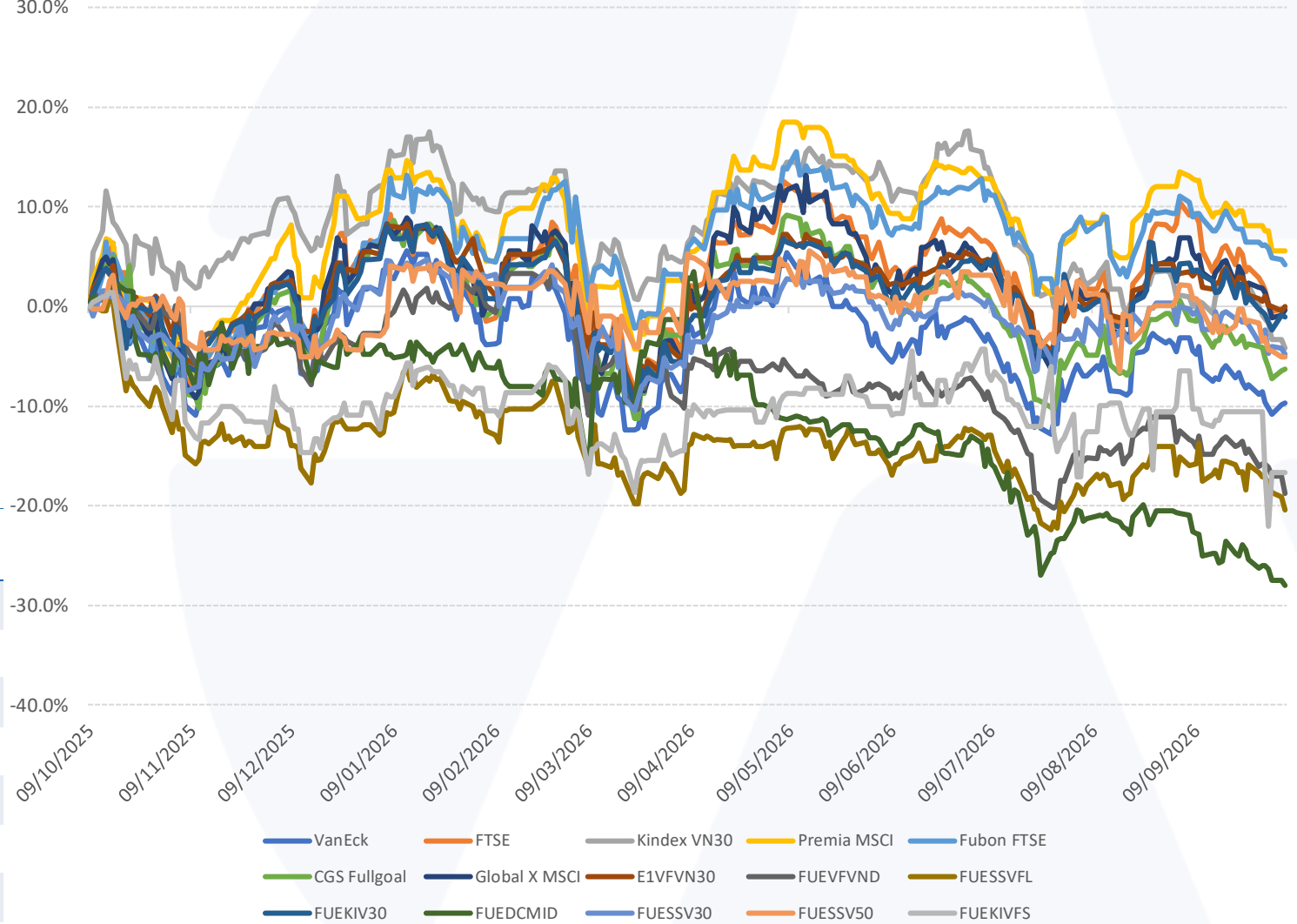
Quỹ ETF ngoại

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	07/10	-	-	-0.51%
FTSE	06/10	-	-	-0.09%
Kindex VN30	06/10	-	-	-2.17%
Premia MSCI	06/10	-	-	-0.81%
Fubon FTSE	07/10	-	-	-0.45%
CGS Fullgoal	07/10	-	-	0.19%
Global X MSCI	07/10	-	-	-0.48%

Quỹ ETF nội

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
E1VFN30	06/10	500	17	0.52%
FUEVFND	06/10	(800)	(26)	-1.03%
FUESSVFL	06/10	-	-	-1.94%
FUEKIV30	07/10	-	-	0.20%
FUEDCMID	06/10	-	-	-0.48%
FUESSV30	06/10	-	-	-0.20%
FUESSV50	06/10	-	-	-0.73%
FUEKIVFS	07/10	-	-	-2.25%

Diễn biến các quỹ ETF trong và ngoài nước



Nguồn: Bloomberg

Ngày	Khu vực	Sự kiện	Dự báo	Kỳ trước	Chi tiết
08/10/2026	Đức (DE)	Balance of Trade	19B	21.3B	Xem
08/10/2026	Đức (DE)	Exports MoM	0.8	-0.8	Xem
08/10/2026	Anh (UK)	BoE Credit Conditions Survey	--	--	Xem
08/10/2026	Mỹ (US)	Fed Waller Speech	--	--	Xem
08/10/2026	Châu Âu (EU)	ECB Monetary Policy Meeting Accounts	--	--	Xem
08/10/2026	Anh (UK)	BoE Gov Bailey Speech	--	--	Xem
09/10/2026	Canada (CA)	Unemployment Rate (Tỷ lệ Thất nghiệp)	6.5	6.4	Xem
09/10/2026	Mỹ (US)	Michigan Consumer Sentiment Prel	47.6	48.1	Xem
13/10/2026	Úc (AU)	RBA Meeting Minutes	--	--	Xem
13/10/2026	Úc (AU)	NAB Business Confidence	--	-8	Xem
13/10/2026	Mỹ (US)	Existing Home Sales	--	3.98M	Xem
14/10/2026	Trung Quốc (CN)	Inflation Rate YoY	--	0.8	Xem
14/10/2026	Trung Quốc (CN)	Imports YoY	--	28.2	Xem
14/10/2026	Trung Quốc (CN)	Exports YoY	--	25	Xem
14/10/2026	Trung Quốc (CN)	Balance of Trade	--	119.1	Xem
14/10/2026	Mỹ (US)	Core Inflation Rate MoM	--	0.3	Xem
14/10/2026	Mỹ (US)	Core Inflation Rate YoY	--	2.4	Xem
14/10/2026	Mỹ (US)	Inflation Rate YoY	--	3.4	Xem
14/10/2026	Mỹ (US)	Inflation Rate MoM	--	0.4	Xem
15/10/2026	Anh (UK)	GDP MoM (Tốc độ Tăng trưởng GDP)	--	0.4	Xem
15/10/2026	Mỹ (US)	PPI MoM (Chỉ số Giá Sản xuất (PPI))	--	0.4	Xem
15/10/2026	Mỹ (US)	Retail Sales MoM (Doanh số Bán lẻ)	--	1.2	Xem

Ngày	Khu vực	Sự kiện	Dự báo	Kỳ trước	Chi tiết
Không có dữ liệu sự kiện nổi bật hôm nay.					

Phòng Nghiên cứu và Phân tích - Khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.